

Số: 103/2020/QĐST- HNGĐ

Điện Biên, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Lò Thị Nh, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Đội 6, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.
- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Đội 6, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Nh và anh Dương Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân:

Chị Lò Thị Nh và anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Chị Nhung được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Việt Khang sinh ngày 19/7/2018 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

- Anh Tuấn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Dương Phương Nhi sinh ngày 13/3/2010 và Dương Phương Thảo sinh ngày 13/11/2011 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ lấy về, diện tích ruộng, nương: Không có.

4. Về án phí:

Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị Nhung đã tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003465 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chị Nhung đã nộp đủ án phí và được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- UBND xã P L;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương